TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-PT
Ngày: 16/3/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5, đường D1, phường LT, thành phố TĐ, thành phố HCM

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; địa chỉ: 89 Hồ Phi Tích, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Hồ Xuân T, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn Mỹ An, xã TB, huyện TS, tỉnh BĐ. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Ông Hồ Xuân Tbị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H trình bày:

Ngày 19/11/2019, ông Hồ Xuân T và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam SMBC) (sau đây gọi tắt là Công ty SMBC) có ký hợp đồng tín dụng số 20191119-6956840 để vay số tiền 53.750.000đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,79%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận quy định trong hợp đồng, ông Toàn có trách nhiệm trả chậm trong thời hạn 36 tháng với số tiền gốc và lãi là 102.495.414 đồng. Trong đó: 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.192.899 đồng, tháng cuối cùng trả 5.421.511đồng. Bắt đầu thời gian trả nợ từ ngày 05/01/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ tiền và thực hiện việc trả nợ cho công ty SMBC 12 lần với tổng số tiền 30.943.000đồng, bao gồm: 8.599.218 đồng tiền gốc và 22.343.782 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 20/11/2020 đến nay, ông Hồ Xuân T không tiếp tục trả nợ mặc dù công ty đã nhiều lần yêu cầu. Hiện nay khoản nợ còn lại của ông T đã được công ty chuyển nhượng lại cho công ty TNHH Mua bán nợ G (gọi tắt là công ty G).

Vì vậy, công ty G khởi kiện buộc ông T phải trả nợ một lần với tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2022 là 70.680.760đồng, bao gồm: Tiền gốc là 45.150.782đồng, tiền lãi là 25.529.978đồng. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Hồ Xuân T trình bày:

Ông thống nhất như lời trình bày của công ty SMBC về hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông với công ty, số tiền ông vay thực tế là 50.000.000đồng, nhưng ngân hàng lại ghi số tiền vay là 53.750đồng. Sau khi vay. Ông đã thanh toán 12 tháng liên tục từ ngày 19/11/2019 đến ngày 20/11/2020 với số tiền là 30.943.000đồng. Sau đó, ông có yêu cầu thanh lý hợp đồng thì công ty yêu cầu ông phải trả số tiền vay còn lại là 58.000.000đồng nên ông không đồng ý. Nay công ty khởi kiện thì ông đồng ý trả số tiền gốc còn nợ là 19.000.000đồng và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng Nhà nước quy định.

Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã quyết định:

Buộc ông Hồ Xuân T có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền là 70.680.760 đồng. Trong đó: tiền gốc là 45.150.782 đồng, tiền lãi là 25.529.978 đồng tính đến ngày 27/9/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về việc: Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, bị đơn ông Hồ Xuân T có đơn kháng cáo nội dung bản án sơ thẩm, ông Tchỉ đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 19.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất rằng: Ngày 19/11/2019, ông Hồ Xuân T và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng SMBC (gọi tắt là công ty SMBC) có ký Hợp đồng tín dụng số 20191119-6956840 để vay số tiền 53.750.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay tiêu dùng 36 tháng, lãi suất 3.79%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: Ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 102.495.414đồng (bao gồm cả gốc và lãi), thời hạn trả nợ là 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.192.899đồng, tháng cuối cùng trả 5.421.511đồng, thời gian trả

nợ bắt đầu từ ngày 05/01/2020. Ông Hồ Xuân T đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho công ty SMBC 12 lần với tổng số tiền 30.943.000 đồng. Đến ngày 20/11/2020 ông Hồ Xuân T không tiếp tục trả nợ theo quy định. Ngày 29/6/2021, công ty SMBC chuyển nhượng khoản nợ còn lại của ông Toàn cho công ty TNHH Mua bán nợ G (gọi tắt là công ty G) theo hợp đồng số VPBFC-GALAXY-21-008. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các chủ thể tham gia giao dịch có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền giao kết hợp đồng, hình thức và các nội dung trong hợp đồng là do các bên tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty G, buộc ông Hồ Xuân T phải có nghĩa vụ trả nợ cho công ty G số tiền 70.680.760đồng tính từ ngày 20/11/2020 đến ngày 27/9/2022. Trong đó: nợ gốc là 45.150.782đồng, nợ lãi: 25.529.978đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Ông Hồ Xuân T kháng cáo cho rằng: Trong thời gian vay, ông đã trả nợ 12 lần với tổng số tiền gốc là 30.943.000đồng nên ông còn nợ công ty G số tiền gốc là 19.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của ngân hàng Nhà nước. Xét kháng cáo của ông, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận vì lãi suất cho vay trong hợp đồng tín dụng là lãi suất do các bên thỏa thuận. Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3,79%/tháng và phương án trả nợ bao gồm trả tiền gốc và tiền lãi từng tháng trong thời hạn vay là 36 tháng. Thỏa thuận này phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông Hồ Xuân T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Xuân T Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ G.

3. Buộc ông Hồ Xuân T có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ G số tiền là 70.680.760 đồng (Bảy mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) tính từ ngày 2011/2020 đến ngày 27/9/2022. (Trong đó, nợ gốc là 45.150.782đồng, nợ lãi là 25.529.978đồng).

4. Về án phí dân sự:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Xuân T phải chịu 3.534.038đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn không trăm ba mươi tám đồng). Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ G 1.789.000đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007347 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Xuân T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007526 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thắm

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp **Phan Minh Dũng** **Đỗ Thị Thắm**